

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963 932 963 Fax: 02963 932 981

Email: xknkstpag@afiex.com.vn

Long Xuyên, ngày 06 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kính thưa Đại hội!

Kính thưa Quý Cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang (gọi tắt là “Công ty” hay “AFIEX”) xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và xây dựng phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 với những nội dung sau:

I. BỐI CẢNH KINH DOANH NĂM 2023:

- Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

- Các hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại đều chịu ảnh hưởng mạnh do việc lạm phát, biến động của thị trường do khủng hoảng kinh tế. Giá nguyên liệu đầu vào không ổn định, chi phí vận chuyển tăng cao, nhu cầu thị trường nhiều biến động dẫn đến việc sản xuất kinh doanh thương mại tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Ban lãnh đạo Công ty đã luôn sát sao với các diễn biến của thị trường để có các giải pháp kinh doanh kịp thời đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty, giúp kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2023 có lợi nhuận.

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả SXKD thực hiện so với kế hoạch trong năm 2023:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	% TH so với KH
Tổng doanh thu thuần	Tr.đ	2.160.259	2.558.719	84,43
Tổng chi phí	Tr.đ	2.127.475	2.521.762	84,36
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	32.784	36.957	88,71
Thuế TNDN	Tr.đ	6.268	7.391	84,81
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	26.516	29.566	89,68
Xuất khẩu gạo				
+ Kim ngạch xuất	Tr.USD	0,14	8,13	1,74
+ Sản lượng xuất	Tấn	216	19.250	1,12
Nhập khẩu nguyên liệu thức ăn				
+ Kim ngạch nhập	Tr. USD	0,11	2,02	5,27
+ Sản lượng nhập	Tấn	56	3.897	1,42
Sản lượng tiêu thụ TĂCN TS	Tấn	34.965	55.480	63,02
+ Thức ăn bán ngoài	Tấn	27.180	49.230	55,21
+ Tiêu thụ nội bộ	Tấn	7.785	6.250	124,56

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 chịu ảnh hưởng bởi lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế chưa đạt so với kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

- Sản lượng thức ăn chăn nuôi - thủy sản đạt 63,02% so với kế hoạch, sản lượng giảm là do lo ngại bối cảnh triển vọng tiêu cực, người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu khiến giá các sản phẩm chăn nuôi bị ảnh hưởng. Cùng với giá đầu ra sản phẩm chăn nuôi biến động, người chăn nuôi có tâm lý dè dặt, thận trọng trong việc quyết định đầu tư tái đàn dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng TĂCN.

- Mảng lương thực còn nhiều khó khăn về đầu ra và chi phí khấu hao TSCĐ rất cao. Mặc dù Công ty đã tận dụng thời điểm giá tốt thực hiện sản xuất kinh doanh, nhưng sản lượng vẫn không đạt so kế hoạch.

- Hoạt động kinh doanh về giết mổ ở Xí nghiệp Chế biến Lâm Súc Sản về cơ bản ổn định.

- Riêng hoạt động chăn nuôi heo ở Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh đang gặp rất nhiều khó khăn do giá bán duy trì ở mức thấp kéo dài, chi phí chăm sóc trong điều kiện còn tiềm ẩn nguy cơ dịch bệnh, tổng đàn còn thấp làm giá thành tăng cao nên hoạt động này trong năm không có lợi nhuận.

- Mảng chăn nuôi cá tra của Công ty gặp nhiều khó khăn về đầu ra do ảnh hưởng của tình trạng cung vượt cầu trong năm, giá bán thấp nên lợi nhuận đạt thấp.

- Hoạt động đầu tư góp vốn với Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang đạt hiệu quả thấp hơn cùng kỳ.

1.2. Bảng các chỉ tiêu tài chính trọng yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	1,5	1,39
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,26	1,18
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,61	0,61
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,57	1,57
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	11,91	13,5
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Lần	1,86	1,9
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	Lần	0,02	0,01
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,07	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	Lần	0,03	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	Lần	0,003	0,01

1.3. Đánh giá việc thực hiện SXKD năm 2023:

a. Các mặt làm được:

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực cụ thể trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty nên đã đạt được một số tiến bộ như sau:

- Trong bối cảnh khó khăn chung nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn, đảm bảo hoạt động liên tục từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Trong năm thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b. Các mặt chưa làm được:

- Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi thủy sản: đối diện tình hình khó khăn khách quan, bị động trong tính toán dự trữ nguyên liệu..., đưa đến giá thành cao, tiêu thụ có nhiều khó khăn.

- Xí nghiệp Xuất khẩu Lương thực: do thiếu nhân lực, công tác thu mua thực hiện chưa ổn định, chưa đa dạng hóa được các kênh tiêu thụ đưa đến sản lượng tiêu thụ thấp, hiệu quả chưa cao.

- Mảng chăn nuôi cá tra của Công ty cần đa dạng hóa thêm khách hàng và tăng công suất, năng lực sản xuất để cạnh tranh về chất lượng, giá thành.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của công ty cuối năm 2023 là 1.155 tỷ đồng, tăng 5,5% so với đầu năm.

- Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 2%, chủ yếu giảm chi tiêu tiền và các khoản tương đương tiền giảm 95% (giảm 96 tỷ đồng), ở chi tiêu khoản phải thu tăng 14,54% (mức tăng 102 tỷ đồng), giảm ở các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 39% (mức giảm 16 tỷ đồng), chi tiêu hàng tồn kho giảm 7,5% (mức giảm 12 tỷ đồng).

- Chi tiêu tài sản dài hạn tăng 91% so với đầu năm (mức tăng 83 tỷ đồng), trong đó tăng chủ yếu ở chi tiêu đầu tư tài chính dài hạn 598% (mức tăng 41 tỷ đồng), chi tiêu các khoản phải thu dài hạn tăng 12.488% (tăng gần 50 tỷ đồng).

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả tăng 5,4% (mức tăng 36 tỷ đồng), trong đó tăng ở chi tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 9% (mức tăng 51 tỷ đồng).

2.3. Báo cáo về kết quả đầu tư:

- Công ty thực hiện các khoản đầu tư, mua sắm, lắp đặt các trang thiết bị, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ SXKD. Trong đó, tổng giá trị tài sản tăng trong năm: 0,248 tỷ đồng và tổng chi phí sửa chữa là 2.53 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính vào trái phiếu doanh nghiệp: 41,3 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực chuyên môn. Thực hiện chính sách trả lương, thưởng minh bạch gắn với kết quả kinh doanh và hiệu quả công việc, năng lực chuyên môn của từng cá nhân và đơn vị trực thuộc tạo được động lực cho sự cống hiến và tăng trưởng các mặt hoạt động của Công ty.

3.2. Cải tiến về chính sách, quản lý:

- Thực hiện đổi mới và bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề cho người lao động.

- Thường xuyên quan tâm hoàn thiện thể chế và năng lực quản trị nội bộ thông qua việc tăng cường hoạt động kiểm soát và quản lý chặt chẽ định mức vật tư, nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí khác để tiết giảm chi phí, quản lý giá thành cạnh tranh để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế đối với chế biến, sản xuất lương thực và thức ăn chăn nuôi.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong năm 2024:

1.1. Thuận lợi:

- Năm 2024 dự báo vẫn có nhiều cơ hội cho xuất khẩu gạo bởi nhu cầu lương thực của thế giới tăng, hơn nữa chất lượng gạo của Việt Nam được người tiêu dùng trên nhiều nước ưa chuộng

- Tình hình dịch bệnh do COVID-19 đã được kiểm soát trên quy mô toàn cầu sẽ làm cho Công ty đa dạng được khách hàng trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Dự báo nhu cầu thủy sản kỳ vọng được phục hồi và tăng trở lại tại các thị trường lớn về thủy sản của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, ... sẽ thúc đẩy xuất khẩu ngành hàng này của Việt Nam và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp chăn nuôi thủy sản cũng như sản xuất thức ăn có cơ hội phát triển.

1.2. Khó khăn:

- Nhìn chung năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu. Hậu quả của đại dịch COVID-19 vẫn còn dai dẳng. Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

- Hiện tại tỷ trọng nguyên liệu nhập khẩu dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi từ 65%. Nguồn cung các nguyên liệu này chủ yếu từ Argentina, Mỹ, Brazil và năm nay mùa vụ ở các quốc gia Nam Mỹ này lại phải hứng chịu tình hình thời tiết thất thường nên việc dự báo sản lượng và thời điểm nhập khẩu tối ưu nguyên liệu thức ăn còn gặp nhiều khó khăn.



- Rủi ro về dịch bệnh cho đàn vật nuôi vẫn còn tiếp diễn, giá cả sản phẩm chăn nuôi cũng còn bấp bênh là yếu tố tác động mạnh đến hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Biến đổi khí hậu làm điều kiện nuôi cá không được thuận lợi đòi hỏi Công ty phải cải tiến trong quản trị, kỹ thuật nuôi cá để tăng tính cạnh tranh trong chất lượng, giá thành.

- Cơ sở mua, chế biến lương thực của Công ty chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường gạo chất lượng cao.

2. Kế hoạch SXKD năm 2024 và các giải pháp thực hiện:

Trên cơ sở nhận diện những thuận lợi, khó khăn vừa nêu, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra những giải pháp sau đây để đạt được các chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch SXKD năm 2024 như:

- Tổng doanh thu: 2.596.800 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 37.314 triệu đồng.

Các giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2024: Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cấu trúc toàn diện Công ty. Phát huy tối ưu hóa nguồn lực, thực hiện cơ chế phân công minh bạch các cấp quyền hạn, đánh giá hiệu quả kịp thời và tự chịu trách nhiệm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra các giải pháp sau đây:

2.1. Giải pháp về nhân sự:

- Sắp xếp lại, bổ sung nhân sự theo đúng chuyên môn, sở trường.
- Chú trọng công tác đào tạo cập nhật thường xuyên các kiến thức chuyên môn, khuyến khích nhân sự luôn tự đào tạo.
- Phát huy tinh thần làm việc nhóm một cách có hiệu quả.

2.2. Giải pháp về quản trị điều hành:

- Đổi mới và xây dựng cơ chế lương, thưởng theo hướng thu nhập gắn với hiệu quả công việc của từng cá nhân; có cơ chế khuyến khích, phân chia lợi nhuận đối với từng cá nhân, bộ phận.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy trình, quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình mới. Xây dựng các quy trình cụ thể trong mua, bán, sản xuất chế biến trên nguyên tắc minh bạch, nhanh chóng, hiệu quả.

- Tập trung xây dựng nhóm hàng chiến lược có doanh số lớn và lợi nhuận cao; tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro tài chính, biến động giá và chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, tối ưu hóa chi phí sản xuất và phát huy thế mạnh từ đó cải thiện năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục bổ sung lại đội ngũ bán hàng mảng kinh doanh lương thực cả thị trường xuất khẩu và trong nước. Cùng cố phát triển lại tự doanh của Công ty.

- Duy trì việc sử dụng chuyên gia trong từng lĩnh vực nhằm cập nhật các biện pháp quản trị điều hành tiên tiến.

2.3. Giải pháp về đầu tư:

Kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua chưa được thực hiện trong năm 2023. HĐQT cùng Ban Điều hành Công ty vẫn tiếp tục theo đuổi kế hoạch này ngay khi bố trí được nguồn vốn để thực hiện gồm:

- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thức ăn, nâng công suất sản xuất.
- Đầu tư cải tạo các nhà máy chế biến gạo.
- Cải tạo trang trại nuôi heo và các ao nuôi cá, ao xử lý nước.
- Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để cung cấp năng lượng cho nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, các nhà máy sản xuất chế biến gạo.

2.4. Giải pháp về tài chính:

- Quản trị tài chính theo nguyên tắc tập trung về Công ty.
- Xây dựng các nguyên tắc thực hành quản trị rủi ro trong mua nguyên liệu, trong công nợ bán hàng, trong quá trình lưu kho cũng như sản xuất chế biến.
- Tiếp cận thêm các nguồn vốn đầu tư/hợp tác trung, dài hạn từ trong nước cũng như nước ngoài.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban Tổng Giám Đốc Công ty, kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Tăng Vũ Giang